

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2020.

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hùng Chương;
2. Ông Nguyễn Hòa Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1960.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm: 1963.

Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1985, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17-10-2002. Ông và

bà L chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên gây gổ nhau nhiều lần. Bà L thường dùng những lời lẽ thô tục để xúc phạm ông, Ngoài ra, bà L còn nhiều lần đe dọa và đuổi chém ông. Đến tháng 08-2019, ông có nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà L, nhưng bà L xin thời gian để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau. Nhưng sau khi ông rút đơn về thì bà L lại tiếp tục xúc phạm và đánh ông, ông có báo chính quyền địa phương để giải quyết. Ông và bà L đã sống ly thân từ tháng 07-2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai ông bà cũng không có biện pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại cuộc sống gia đình ông không còn hạnh phúc nữa, không thể sống chung với nhau được nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, ông yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Hồng L.

Về con chung: Ông và bà L có 03 (ba) con chung tên Trần Thị Thanh H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987; Trần Văn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 và Trần Văn Tuấn K, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000, hiện các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn - bà Phạm Thị Hồng L trình bày:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bà L không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù Công an thị trấn Bến Cầu xác nhận bà vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, bà vẫn thường xuyên đi về nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà L đã được tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, cho ông T được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng L. Về con chung: Ông T, bà L có ba con chung tên

Trần Thị Thanh H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987; Trần Văn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 và Trần Văn Tuấn K, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000, hiện các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Ông T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do ông Trần Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Hồng L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T, bà L trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17-10-2002 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa nên ông T có đơn xin ly hôn với bà L. Quá trình xác minh cho thấy, việc ông T và bà L có thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, gây gổ nhau nhiều lần, có lần bà L còn đánh ông T, Công an Thị trấn Bến Cầu có đến giải quyết nhưng chỉ hòa giải cho hai bên, không lập biên bản. Hiện tại cả hai ông bà đã ly thân từ tháng 07-2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bà L không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ bà không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, cho ông T được ly hôn với bà L là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Hồng L có 03 (ba) con chung tên Trần Thị Thanh H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987; Trần Văn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 và Trần Văn Tuấn K, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000. Hiện các cháu đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Ông Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Văn T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Do ông Trần Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn T với bà Phạm Thị Hồng L.

Ông Trần Văn T được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng L.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Hồng L có 03 (ba) con chung tên Trần Thị Thanh H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987; Trần Văn Tuấn N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 và Trần Văn Tuấn K, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Văn T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Do ông Trần Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0022233 ngày 06 tháng 12 năm 2019.

Bà Phạm Thị Hồng L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông T, bà L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

